

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA DU LỊCH ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI HK I NĂM HỌC 2019-2020

ĐVT: đồng

ST T	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức trợ cấp xã hội	Số tiền		Thành tiền	Ký nhận
						Số tiền 140.000đ x 04 tháng(T9 - T12/2019)	Số tiền 100.000đ x 04 tháng(T9 - T12/2019)		
1	19D4051387	Ating Thị Quỳnh	K53 QTKS 2	Con DTTS hộ nghèo	1	560,000		560,000	<i>Suyf</i>
2	19D4011292	Lương Thị Linh	K53 QTDVDL&LH 2	Con DTTS hộ nghèo	1	560,000		560,000	<i>Thuỳ</i>
3	18D4011455	Đình Thị Bích Phương	K55 K32 QTDVDL&LH	Con DTTS hộ nghèo	1	560,000		560,000	<i>Đ.T.B. Phương</i>
4	19D4041104	Nguyễn Văn Hậu	K53 DU LỊCH 2	Con DTTS vùng ĐBKK	1	560,000		560,000	<i>Hậu</i>
5	19D4011711	Lê Thị Thanh Tuyền	K53 LH ĐT 2	Con hộ nghèo	2		400,000	400,000	
6	19D4041243	Nguyễn Thị Ngân	K55 DU LỊCH ĐT 2	Con hộ nghèo	2		400,000	400,000	
7	19D4051498	Trần Văn Tiến	K53 QTKS 1	Con hộ cận nghèo Mở cõi cả cha,	2		400,000	400,000	
8	16D4021121	Nguyễn Kim Thủy Tiên	K50 QT KDDL K52	me.	2		400,000	400,000	
9	18D4011227	Đỗ Thị Khánh Huyền	QTDVDL&LH 1	Hộ nghèo	2		400,000	400,000	
10	18D4021112	Lê Thị Cúc Phương	K52 QTKD 2	Hộ nghèo	2		400,000	400,000	
11	17D4011242	Lê Khắc Nguyên	K51 QLLH 3	Con DTTS vùng ĐBKK	1	560,000		560,000	<i>Nguyên</i>
12	19D4021027	Phạm Thị Hiền	K53 QTKD K55	Hộ nghèo	2		400,000	400,000	
13	19D4011422	Nguyễn Thị Yên Nhi	QTDVDL&LH K52	Hộ cận nghèo Con DTTS vùng	2		400,000	400,000	<i>Nhi</i>
14	18D4011381	Tacooi Thị Ngoi	QTDVDL&LH 2 K51	ĐBKK	1	560,000		560,000	<i>ngoai</i>
15	17D4011132	Nguyễn Thị Hương	QTDVDL&LH 2 K52	Con hộ cận nghèo	2		400,000	400,000	<i>Hương</i>

	18D4011566	Phan Thị Thiên	QTDVDL&LH 2 K53	Con hộ cận nghèo Con DTTS hộ cận nghèo	2		400,000	400,000	
7	19D4011362	Hồ Thị Năm	QTDVDL&LH K53	cận nghèo	1	560,000		560,000	
18	19D4011100	Nguyễn Đăng Ánh Duyên	QTDVDL&LH 3	Con hộ nghèo Mơ coi cả cha, me.	2		400,000	400,000	
19	18D4041123	Đặng Thị Nhung	K52 DU LỊCH 1	Con DTTS hộ cận nghèo	2		400,000	400,000	<i>Nhung</i>
20	18D4041166	Araai Thị Thủy	K52 DU LỊCH 1	cận nghèo	1	560,000		560,000	<i>AT</i>
21	16D4011054	Trần Thị Hào	K50 HDDL 3	Hộ nghèo	2		400,000	400,000	
22	19D4051606	Trần Thị Thanh	K53 QTKS ĐT 3	Hộ nghèo	2		400,000	400,000	
23	19D4051195	Hồ Thị Ngọc Lan	K53 QTKS 1	Hộ nghèo	2		400,000	400,000	<i>Lan</i>
24	19D4041184	Đình Linh	K53 DU LỊCH 2	Con DTTS hộ nghèo	1	560,000		560,000	<i>Đình Linh</i>
25	19D4041457	Arail Thị Tươi	K53 DU LỊCH 1	Con DTTS hộ nghèo	1	560,000		560,000	<i>Arail Thị Tươi</i>
26	19D4051296	Ta Cooli Thị Nguyệt	K53 QTKS 1	Con DTTS vùng ĐBK	1	560,000		560,000	<i>Nguyệt</i>
27	18D4041066	Hoàng Thị Khánh Linh	K52 DU LỊCH 2 K53	Hộ nghèo Con DTTS vùng ĐBK	2		400,000	400,000	<i>Khánh Linh</i>
28	19D4011471	Hồ Thị Kiều Phước	QTDVDL&LH 4 K52	ĐBK	1	560,000		560,000	
29	18D4011518	Phan Thanh Tân	QTDVDL&LH K52	Con hộ cận nghèo	2		400,000	400,000	
30	18D4011536	Nguyễn Hiền Thảo	QTDVDL&LH K52	Con hộ cận nghèo	2		400,000	400,000	
31	18D4011462	Nguyễn Đức Phương	QTDVDL&LH	Con hộ cận nghèo	2		400,000	400,000	<i>Phương</i>
32	18D4021154	Trương Thị Huyền Trân	K52 QTKD 2	Con hộ nghèo	2		400,000	400,000	
33	16D4031049	Từ Thị Thu Trâm	K50 KINH TẾ	Con hộ nghèo	2		400,000	400,000	
34	19D4041419	Bùi Thị Thu Trang	K53 DU LỊCH 1 K53	Con hộ cận nghèo	2		400,000	400,000	
35	19D4011483	Trần Thị Trà Phương	QTDVDL&LH 1	Con hộ nghèo	2		400,000	400,000	
36	18D4041095	Trần Thị My	K52 DU LỊCH 2 K53	Con hộ nghèo	2		400,000	400,000	

